

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Liên ngành: Nội vụ - Tài chính tại Tờ trình số 864/TTr-LS:NV-TC ngày 20/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tổng số đối tượng thực hiện tinh giản biên chế: 03 người.

2. Kinh phí thực hiện: 322.759.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2021.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND thành phố Thanh Hóa, UBND huyện Như Xuân và các đơn vị có liên quan, căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, rà soát lại đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế.

2. Sở Nội vụ và Sở Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**PHỤ LỤC 01:**  
**TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ**  
 (Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ / 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế					Kinh phí cho tinh giản biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Tổng cộng	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	<b>NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán NS cấp tỉnh năm 2021:</b>	<b>3</b>	<b>3</b>				<b>322.759</b>	<b>322.759</b>			
<b>I</b>	<b>Khối Hành chính</b>	<b>3</b>	<b>3</b>				<b>322.759</b>	<b>322.759</b>			
1	UBND thành phố Thanh Hóa	1	1				149.774	149.774			
2	UBND huyện Như Xuân	2	2				172.985	172.985			

**PHỤ LỤC 02:**  
**TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN (BỔ SUNG NĂM 2021)**  
 (Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	chức vụ chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ( nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (1000đ)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tinh giản			
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Thời điểm tinh giản biên chế			Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay
																Năm	Tháng											
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	
<b>A</b>	<b>NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2021</b>																									<b>322.759</b>		
<b>I</b>	<b>Khối hành chính</b>																									<b>322.759</b>		
<b>1</b>	<b>Thành phố Thanh Hóa</b>																									<b>149.774</b>		
1	Lê Văn Hùng	10/1963	ĐH	Trưởng phòng Y tế Thành phố	4.98	10/2016	0.5	10/2005			6%	10/2020	4.65	10/2013	8.610	7.780	34	6		57	11	01/10/2021	x			149.774	Dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và có nguyện vọng được tinh giản biên chế được cơ quan quản lý đồng ý (giải thể phòng Y tế theo Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
<b>2</b>	<b>Huyện Như Xuân</b>																									<b>172.985</b>		
1	Lê Chí Liệu	5/1963	TC	Bí thư ĐU xã Bãi Trành	4.06	7/2021	0.3	5/2017					3.86	01/2019	6.496	5.578	37	7		58	3	01/9/2021	x			111.560	Cán bộ năm trước liền kề (năm 2020) tại thời điểm xét tinh giản biên chế không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý	
2	Vi Trung Thành	5/1963	TC	Bí thư ĐU xã Thanh Sơn	3.26	9/2019	0.3	6/2015					3.06	9/2017	5.304	4.725	23	10		58	3	01/9/2021	x			61.425	Cán bộ năm trước liền kề (năm 2020) tại thời điểm xét tinh giản biên chế không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý	
<b>TỔNG CỘNG: 03 người</b>																									<b>322.759</b>			